

V, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Số: 273/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 343/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đình Mạnh L**, sinh năm 1988

ĐKHKTT tại: Tổ 21, khu 3, phường D, tHnh phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Việt H**, sinh năm 1989

ĐKHKTT tại: Tổ 21, khu 3, phường D, tHnh phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 08 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 08 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Đình Mạnh L** và chị **Nguyễn Thị Việt H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cả 03 con chung là **Đình Linh C**, sinh ngày 02/12/2013, **Đình Mai C**, sinh ngày 13/02/2016 và **Đình Hoàng Q**, sinh ngày 29/7/2019 cho anh **Đình Mạnh L** người trực chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cả 03 con chung tHnh niên. Chị **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh **L** vì anh **L** tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Anh **Đình Mạnh L** và chị **Nguyễn Thị Việt H** đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp chung: Anh Đinh Mạnh L và chị Nguyễn Thị Việt H đều thống nhất xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Đinh Mạnh L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0000494 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố V. Trả lại cho anh L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự; Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục thi Hành án dân sự TP V;
- UBND xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa